

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/DSST
Ngày: 17-6-2024
“V/v Tranh chấp đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Được
- Bà Lê Thị Hạnh Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2024/QĐXXST-DS ngày 31/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị L, sinh năm 1957 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 04/6/2024 có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1963 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2012 bà với ông Lê Văn C chung sống, bầu bạn với nhau tại nhà bà thuộc khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Lúc đến ở với bà thì ông C không có tài sản gì, ông C không có nghề nghiệp và cũng không có làm gì ra tiền nên bà phải đi buôn bán để có thu nhập cho cuộc sống của bà và ông C. Trong quá trình làm ăn buôn bán thì bà dành dụm được bao nhiêu thì bà đến tiệm V1 tại thị trấn C mua sắm vàng, cụ thể gồm: 01 dây chuyền 20 chỉ vàng 24 K, trị giá khoảng 106.000.000 đồng, 01 mặt dây chuyền hình mỏ neo 05 chỉ vàng 24 Kra, trị giá khoảng 26.500.000 đồng, 01 chiếc nhẫn trơn 05 chỉ vàng 24 Kra, trị giá khoảng 26.500.000 đồng. Ngoài số vàng trên bà còn mua 01 xe gắn máy hiệu Future biển số 84E1-40302, giá trị xe khoảng 20.000.000 đồng (xe hiện do ông C đứng tên). Thấy đám tiệc ông C đi nhưng không tư trang nên bà đưa xe cho chạy và đưa toàn bộ số vàng trên cho đeo. Đến năm 2022 bà biết ông C có bạn gái bên ngoài nên bà với ông C không chung sống với nhau nữa. Hiện tại xe và toàn bộ số vàng nêu trên ông C đang quản lý và sử dụng. Nay bà yêu cầu ông Lê Văn C trả lại cho bà 01 dây chuyền 20 chỉ vàng 24 Kra, 01 mặt dây chuyền hình mỏ neo 05 chỉ vàng 24 Kra, 01 chiếc nhẫn trơn 05 chỉ vàng 24 Kra, 01 xe gắn máy hiệu Future biển số 84E1-40302.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn C trình bày: Ông có vợ và có đăng ký kết hôn vào năm 2007, hiện nay chưa ly hôn chỉ ly thân, ông thừa nhận là trước đây ông sống chung với bà L đến khoảng tháng 10/2022 (âl) thì ông và bà L không còn chung sống với nhau nữa. Trong thời gian sống chung thì ông và bà L mua bán đồ chơi trẻ em để sinh sống. Tài sản là vàng và xe mà bà L yêu cầu là tài sản riêng của ông. Trước đây ông cất vàng nhưng bị mất, ông hỏi bà L có lấy vàng của ông không, bà L trả lời không có nên ông có báo Công an thị trấn M là ông mất vàng, khi Công an đến hỏi thì bà L thừa nhận có lấy vàng của ông và bà L đem ra trả cho ông gồm 01 dây chuyền 20 chỉ, một mặt 05 chỉ, 01 nhẫn 05 chỉ, tổng cộng 30 chỉ vàng 24k còn về chiếc xe Honda hiệu Future là ông và bà L đi mua, bà L trả tiền, ông đứng tên, sau này ông có trả tiền lại cho bà L. V và xe là toàn bộ tài sản riêng của ông, không phải của bà L nên ông không đồng ý theo yêu cầu của bà Thạch Thị L.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà L yêu cầu ông Lê Văn C phải trả lại cho bà L 01 dây chuyền 20 chỉ vàng 24 Kra, 01 mặt dây chuyền hình mỏ neo 05 chỉ vàng 24 Kra, 01 chiếc nhẫn trơn 05 chỉ vàng 24 Kra, 01 xe gắn máy hiệu Future biển số 84E1-40302 mà hiện nay ông Lê Văn C đang quản lý và sử dụng. Bị đơn ông Lê Văn C vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát Viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Bà Thạch Thị L yêu cầu ông Lê Văn C phải trả lại cho bà L 01 dây chuyền 20 chỉ vàng 24 Kra, 01 mặt dây chuyền hình mỏ neo 05 chỉ vàng 24 Kra, 01 chiếc nhẫn trơn 05 chỉ vàng 24 Kra, 01 xe gắn máy hiệu Future biển số 84E1-40302 mà hiện nay ông Lê Văn C đang quản lý và sử dụng. Ông Lê Văn C không thừa nhận toàn bộ tài sản trên là của bà L và bà L cũng không có chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, mặt khác vào năm 2022 ông C mất vàng và có trình báo với Công an thị trấn M, khi Công an đến làm việc lúc đó bà L thừa nhận có lấy vàng của ông C cất giấu và bà L đem vàng ra trả ông C và ông C kiểm tra đúng, đủ số vàng ông mất và bà L cũng thừa nhận sự việc này. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà L là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị L.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí. Tuy nhiên bà L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí đối với bà Thạch Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Thạch Thị L khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn C phải trả lại cho bà 01 dây chuyền 20 chỉ vàng 24 Kra, 01 mặt dây chuyền hình mỏ neo 05 chỉ vàng 24 Kra, 01 chiếc nhẫn trơn 05 chỉ vàng 24 Kra, 01 xe gắn máy hiệu Future biển số 84E1- 40302, đây là tranh chấp đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lê Văn C có nơi cư trú tại khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lê Văn C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn C.

[3] Về nội dung vụ án: Theo nguyên đơn bà Thạch Thị L trình bày thì trong khoảng thời gian bà và ông C sống chung với nhau do thấy ông C không có tư trang để đeo trên người và phương tiện để đi lại nên bà có mua các tài sản để cho ông C đeo và tiện đi lại gồm: 01 dây chuyền 20 chỉ vàng 24 Kra, 01 mặt dây chuyền hình mỏ neo 05 chỉ vàng 24 Kra, 01 chiếc nhẫn trơn 05 chỉ vàng 24

Kra, 01 xe gắn máy hiệu Future biển số 84E1- 40302 (ông C đang đứng tên) hiện nay ông C đang quản lý và sử dụng, nay bà yêu cầu ông C phải trả lại các tài sản trên cho bà. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bà L yêu cầu ông C trả lại cho bà tài sản là vàng và xe vì bà cho rằng đây là tài sản của bà nhưng bà không có chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của bà và sự việc này ông C cũng không thừa nhận các tài sản trên là của bà L nên không đồng ý theo yêu cầu của bà L. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp ...”

Trong quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh của Tòa án thì trước đây vào năm 2022 ông C mất vàng và có trình báo với Công an thị T khi Công an đến làm việc lúc đó bà L thừa nhận có lấy vàng của ông C cất giấu và bà L đem vàng ra trả ông C sau đó ông C kiểm tra đúng, đủ số vàng ông mất và bà L cũng thừa nhận sự việc này. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản của ông C nên yêu cầu khởi kiện của bà L đòi lại tài sản là vàng và xe mà hiện nay ông C đang quản lý và sử dụng là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí. Tuy nhiên bà Thạch Thị L thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà L được miễn nộp án phí.

[5] Xét về quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 164; Điều 166 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị L về việc yêu cầu buộc ông Lê Văn C phải trả lại các tài sản gồm: 01 dây chuyền 20 chỉ vàng 24 Kra, 01 mặt dây chuyền hình mỏ neo 05 chỉ vàng 24 Kra, 01 chiếc nhẫn tron

05 chỉ vàng 24 Kra, 01 xe gắn máy hiệu Future biển số 84E1-40302 do ông Lê Văn C đứng tên và đang quản lý, sử dụng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị L được miễn nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hùng Anh